

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 6726 /BTNMT-KHTC

Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2024

V/v xử lý kiến nghị của các ngân hàng thương mại
cổ phần liên quan đến quyền thu giữ tài sản bảo đảm

Kính gửi: Ngân hàng nhà nước Việt Nam

Phúc đáp Công văn số 7967/NHNN-PC ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam về việc xử lý kiến nghị của các ngân hàng thương mại cổ phần liên quan đến quyền thu giữ tài sản bảo đảm, Bộ Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

- Thống nhất với đề xuất của Ngân hàng nhà nước Việt Nam tiếp tục được luật hóa các quy định về quyền thu giữ tài sản bảo đảm; kê biên tài sản bảo đảm của bên phải thi hành án; hoàn trả tài sản bảo đảm là vật chứng trong vụ án hình sự, vụ việc vi phạm hành chính nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các tổ chức tín dụng, tổ chức mua bán nợ.

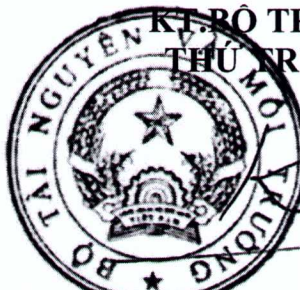
- Đề nghị Ngân hàng nhà nước Việt Nam nêu rõ lộ trình thực hiện xây dựng văn bản quy phạm pháp luật luật hóa các quy định nêu trên.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường, trân trọng kính gửi Ngân hàng nhà nước Việt Nam để tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Đỗ Đức Duy (để báo cáo);
- Lưu VT, KHTC.P

u

**K. BỘ TRƯỞNG
TH. TRƯỞNG**

Trần Quý Kiên
Trần Quý Kiên



BỘ TÀI CHÍNH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11053 /BTC-TCNH

Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2024

V/v xử lý kiến nghị của các
ngân hàng thương mại cổ phần
liên quan đến quyền thu giữ
tài sản bảo đảm

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Trả lời Công văn số 7967/NHNN-PC ngày 26/9/2024 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) về xử lý kiến nghị của các ngân hàng thương mại cổ phần (NHTMCP) liên quan đến quyền thu giữ tài sản bảo đảm (TSBD), Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Theo quy định tại khoản 3 Điều 2¹ Luật NHNN năm 2010 và khoản 2 Điều 206² Luật Các tổ chức tín dụng (TCTD) năm 2024 thì NHNN là cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động ngân hàng và làm đầu mối giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về hoạt động của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Các nội dung tại Nghị quyết số 42/2017/QH14 chưa được luật hóa mà NHNN báo cáo tại dự thảo Tờ trình Chính phủ gồm: (i) quyền thu giữ TSBD, (ii) kê biên TSBD của bên phải thi hành án và (iii) hoàn trả TSBD là vật chứng trong vụ án hình sự, vụ việc vi phạm hành chính không thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tài chính.

Do đó, đề nghị NHNN căn cứ các quy định của pháp luật, chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền, tình hình thực tiễn của các TCTD và ý kiến tham gia của các bộ, ngành, cơ quan liên quan để báo cáo, đề xuất hướng xử lý đối với các vướng mắc, khó khăn của TCTD trong công tác xử lý nợ xấu, TSBD cho phù hợp.

2. Về thực tiễn triển khai

- Các vướng mắc như kiến nghị của NHTMCP không phải đến nay mới phát sinh mà đã được đề cập, ghi nhận trong quá trình triển khai thực hiện và tổng kết Nghị quyết số 42/2017/QH14. Thời gian qua khi luật hóa các quy định tại Nghị quyết số 42/2017/QH14, Chính phủ cũng đã nghiên cứu, cân nhắc rất kỹ các nội dung đề xuất đưa vào Luật (thiết kế riêng Chương XII - từ Điều 195 đến Điều 200 về xử lý nợ xấu, TSBD) và cũng được Quốc hội, các Đại biểu Quốc hội góp ý, hoàn thiện để ban hành Luật Các TCTD năm 2024.

- Trong quá trình phối hợp với NHNN khi thực hiện tổng kết Nghị quyết số 42/2017/QH14 để Luật hóa, Bộ Tài chính đã có Công văn số 1861/BTC-TCNH

¹ "NHNN thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tiền tệ, hoạt động ngân hàng".

² "Ngân hàng Nhà nước là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về tổ chức, hoạt động của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài".

ngày 25/02/2022 tham gia với NHNN theo hướng: Nghị quyết số 42/2017/QH14 là Nghị quyết về thí điểm xử lý nợ xấu của TCTD bao gồm một số chính sách đặc thù để xử lý tình trạng nợ xấu tăng cao giai đoạn 2011-2015. Nợ xấu tăng bên cạnh do nguyên nhân khách quan thì chủ yếu do nguyên nhân chủ quan của các TCTD quản lý chất lượng tín dụng chưa tốt. Vì vậy, đề nghị NHNN đánh giá sự cần thiết và rà soát kỹ, thận trọng những giải pháp cần gia hạn tiếp tục thực hiện trong giai đoạn 2021-2025, đảm bảo công khai, minh bạch.

- Tại Phụ lục kèm theo Phiếu lấy ý kiến Thành viên Chính phủ số 89/PLYK/2022 ngày 18/03/2022 về đề nghị xây dựng Nghị quyết kéo dài thời hạn áp dụng toàn bộ quy định của Nghị quyết số 42/2017/QH14, Bộ Tài chính cũng đề nghị NHNN rà soát nội dung để báo cáo Chính phủ giải pháp nào cần tiếp tục thực hiện, giải pháp nào không tiếp tục thực hiện.

- Trong quá trình xây dựng Luật Các TCTD năm 2024, Bộ Tài chính cũng nhiều lần đề nghị NHNN (Công văn số 2390/BTC-TCNH ngày 15/3/2023 và 3121/BTC-TCNH ngày 04/4/2023) rà soát Nghị quyết số 42/2017/QH14 để đưa một số nội dung vào dự thảo Luật, theo đó NHNN cần tổng kết toàn diện, rà soát kỹ lưỡng những vướng mắc về pháp lý để xử lý và về nguyên tắc chỉ luật hóa những nội dung phù hợp Hiến pháp, đồng bộ với hệ thống pháp luật khác và đảm bảo mọi doanh nghiệp (kể cả các TCTD) phải bình đẳng trước pháp luật.

Do đó, đề nghị NHNN nghiên cứu các ý kiến của Bộ Tài chính trước đây để rà soát, cân nhắc kỹ lưỡng nhiều mặt về việc trình Chính phủ tiếp tục luật hóa các quy định của Nghị quyết số 42/2017/QH14.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tài chính, đề nghị NHNN nghiên cứu, tổng hợp./. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Bộ Tài chính (để b/c);
- Các đơn vị: TCT; Vụ PC;
- Lưu: VT, Vụ TCNH (V.T.B.Liên - 4b).

[Chữ ký]

**KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



[Chữ ký]
Nguyễn Đức Chi

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5688/BTP-PLDSKT

V/v xử lý kiến nghị của các NHTM cổ phần
liên quan đến quyền thu giữ
tài sản bảo đảm

Hà Nội, ngày 17 tháng 10 năm 2024

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Trả lời Công văn số 7967/NHNN-PC ngày 26/9/2024 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc xử lý kiến nghị của các ngân hàng thương mại cổ phần liên quan đến quyền thu giữ tài sản bảo đảm, căn cứ thông tin, tài liệu được cung cấp và chức năng, nhiệm vụ được giao, Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:

1. Liên quan đến việc luật hóa các quy định của Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về thí điểm một số chính sách về xử lý nợ xấu và xử lý tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng, Bộ Tư pháp đã nhiều lần tham gia ý kiến trong quá trình lập đề nghị và dự thảo Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi), thay thế Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Theo đó, việc tiếp tục kế thừa, luật hoá quy định tại Nghị quyết số 42/2017/QH14 (với tư cách là cơ chế đặc thù thí điểm) và hoàn thiện quy định liên quan đến xử lý nợ xấu nói chung và thu giữ tài sản bảo đảm, kê biên tài sản bảo đảm thi hành án... nói riêng cần được cân nhắc thận trọng, đánh giá tác động kỹ lưỡng, bảo đảm phù hợp quy định tại Điều 32, Điều 106 Hiến pháp năm 2013 và đồng bộ, thống nhất với quy định tại Điều 163, Điều 301 Bộ luật Dân sự năm 2015, Luật Phá sản, Luật Thi hành án dân sự, pháp luật về thuế, phí, lệ phí và quy định pháp luật có liên quan.

2. Về cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn đối với việc luật hoá các quy định của Nghị quyết số 42/2017/QH14

2.1. Cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn đối với việc luật hoá các quy định về quyền thu giữ tài sản bảo đảm, kê biên tài sản bảo đảm của bên phải thi hành án và hoàn trả tài sản bảo đảm là vật chứng trong vụ án hình sự, vụ việc vi phạm hành chính tại Nghị quyết số 42/2017/QH14 được nêu tại Mục III.2 dự thảo Tờ trình Chính phủ đã được rà soát, nghiên cứu và đề xuất trong quá trình xây dựng dự án Luật Các tổ chức tín dụng, thay thế Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã lược bỏ các quy định về thủ tục thu giữ tài sản bảo đảm, kê biên tài sản bảo đảm của bên phải thi hành án và hoàn trả tài sản bảo đảm là vật chứng trong vụ án hình sự, vụ việc vi phạm hành chính.

Việc Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 không tiếp tục kế thừa các quy định này của Nghị quyết số 42/2017/QH14 về các vấn đề này cũng đã được các Ủy ban của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quốc hội xem xét, cân nhắc thận trọng các yếu tố khách quan, chủ quan, đánh giá toàn diện các yêu cầu của thực tiễn, đảm bảo sự đồng bộ, khả thi của hệ thống pháp luật. Đồng thời, Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 đã thể chế hóa nhiều chủ trương, chính sách mới của Đảng, Nhà nước,

khắc phục hạn chế, vướng mắc của pháp luật hiện hành trong lĩnh vực này, có nhiều quy định mang tính đổi mới, tiến bộ, được kỳ vọng sẽ góp phần hoàn thiện khuôn khổ thể chế đảm bảo sự an toàn, lành mạnh và bền vững của thị trường vốn nói chung và hoạt động tín dụng, ngân hàng nói riêng trong giai đoạn mới.

2.2. Ngày 11/11/2023, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã có Tờ trình số 151/TTr-NHNN báo cáo Chính phủ đề báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quốc hội về Phương án đối với Nghị quyết số 42/2017/QH14 về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng; trong đó, Ngân hàng Nhà nước khẳng định: *“việc Nghị quyết số 42/2017/QH14 hết hiệu lực từ sau ngày 31/12/2023 không tạo khoảng trống pháp lý để xử lý đối với số dư nợ này do các tổ chức tín dụng có thể tiếp tục thực hiện theo các biện pháp thông thường. Sau khi Quốc hội thông qua Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi) thì các chính sách được luật hóa sẽ tiếp tục được áp dụng đối với các khoản nợ xấu còn lại thuộc phạm vi Nghị quyết số 42/2017/QH14 nêu trên”*.

Do đó, để có đầy đủ cơ sở thông tin cho các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định, đề nghị Ngân hàng Nhà nước thuyết minh rõ hơn cơ sở chính trị, mục đích, mục tiêu của việc luật hóa quy định tại Nghị quyết số 42/2017/QH14, đánh giá tác động toàn diện, nhất là tác động bất lợi đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp, sự ổn định, an ninh trật tự, an toàn xã hội, đặc biệt trong bối cảnh Luật Các tổ chức tín dụng mới được ban hành và có hiệu lực; chưa được sơ kết, tổng kết quá trình triển khai Luật trong thực tiễn. Bên cạnh đó, đề nghị đánh giá, tổng kết, làm rõ các nguyên nhân vướng mắc, bất cập của cơ chế xử lý nợ xấu, xử lý tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu trong thời gian qua do quy định của pháp luật hay do tổ chức thi hành pháp luật (hay cả hai). Việc đề xuất cơ chế đặc thù (nếu có) trong xử lý nợ xấu và tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu cũng cần được nhận diện, phân tích, đánh giá khách quan, đầy đủ cả nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan của khoản nợ xấu, đảm bảo sự công bằng, đồng bộ trong chính sách pháp luật.

Bên cạnh đó, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cần làm rõ việc đề xuất cơ chế đặc thù trong xử lý nợ xấu và tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu sẽ giải quyết, tháo gỡ trực tiếp những khó khăn, vướng mắc cụ thể nào, thúc đẩy việc thực hiện những chủ trương, chính sách quan trọng nào của Đảng và Nhà nước để làm cơ sở minh chứng cho tính cấp thiết của đề xuất. Bên cạnh các tác động tích cực, đề nghị đánh giá toàn diện, làm rõ các tác động bất lợi (nếu có), những vướng mắc có thể phát sinh đối với các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp; đảm bảo có đầy đủ cơ chế pháp lý khả thi bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của các bên có liên quan, nhất là các bên yếu thế, bên có nguy cơ bị bất cân xứng thông tin trong quan hệ tín dụng ngân hàng; tránh phát sinh những phức tạp mới trong thực tiễn.

3. Về nội dung các quy định đề xuất được luật hóa

3.1. Về quyền thu giữ tài sản bảo đảm

a) Tại Mục 3.1 (trang 9) dự thảo Tờ trình, cơ quan chủ trì soạn thảo đề xuất luật hóa quy định về quyền thu giữ tài sản bảo đảm trong trường hợp hợp đồng bảo đảm có

thỏa thuận về việc bên bảo đảm đồng ý cho bên nhận bảo đảm có quyền thu giữ tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu khi phải xử lý nợ xấu và đáp ứng một số điều kiện. Tuy nhiên, Bộ luật Dân sự năm 2015 đã quy định cụ thể về các trường hợp xử lý tài sản bảo đảm, thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm, giao tài sản bảo đảm để xử lý (Điều 299 đến Điều 301). Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ khó khăn, vướng mắc (nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan của các khó khăn, vướng mắc này) liên quan đến việc không có cơ sở pháp lý để tổ chức tín dụng, tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu thực hiện việc thu giữ tài sản bảo đảm?

b) Đề nghị Ngân hàng Nhà nước đánh giá kỹ lưỡng, rõ ràng hơn trong dự thảo Tờ trình về tính phù hợp, tính đặc thù của chủ thể là tổ chức tín dụng, của quan hệ, giao dịch liên quan đến việc công nhận thực hiện quyền thu giữ tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng như một biện pháp mạnh, biện pháp đặc thù để xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng. Đặc biệt là trong bối cảnh Luật Đất đai năm 2024 mới ban hành và có hiệu lực kể từ ngày 01/8/2024, việc nhận bảo đảm, nhận bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất không chỉ bao gồm tổ chức tín dụng mà còn có thể bao gồm sự tham gia của các tổ chức kinh tế không phải là tổ chức tín dụng.

3.2. Về việc kê biên tài sản bảo đảm và thứ tự ưu tiên thanh toán khi xử lý tài sản bảo đảm

a) Theo quy định tại Điều 90 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014, năm 2018, năm 2020, năm 2022 và năm 2024), cơ quan thi hành án dân sự có quyền kê biên tài sản cầm cố, thế chấp trong trường hợp người phải thi hành án không còn tài sản nào khác để thi hành án hoặc có mà không đủ nếu giá trị tài sản đó lớn hơn nghĩa vụ được bảo đảm và chi phí cưỡng chế thi hành án. Bên cạnh đó, tại khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC ngày 01/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định một số vấn đề về thủ tục thi hành án dân sự và phối hợp liên ngành trong thi hành án dân sự quy định: “*Trường hợp tài sản cầm cố, thế chấp đủ điều kiện để kê biên, xử lý theo quy định tại Điều 90 Luật Thi hành án dân sự mà người nhận cầm cố, thế chấp đang tiến hành xử lý để thu hồi nợ vay theo quy định của pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm thì Chấp hành viên không thực hiện việc kê biên, xử lý đối với tài sản đó nhưng phải có văn bản yêu cầu người xử lý tài sản cầm cố, thế chấp thông báo ngay kết quả xử lý tài sản cho cơ quan thi hành án dân sự, giữ lại số tiền còn lại (nếu có) để cơ quan thi hành án dân sự giải quyết theo quy định của pháp luật*”.

Như vậy, nếu luật hóa theo hướng “*Tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu của bên phải thi hành án đang bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu không bị kê biên để thực hiện nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự, trừ trường hợp thi hành bản án, quyết định về cấp dưỡng, bồi thường thiệt hại về tính mạng, sức khỏe*”

hoặc trường hợp có sự đồng ý bằng văn bản của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu" sẽ hạn chế quyền xử lý tài sản của cơ quan thi hành án dân sự, làm giảm khả năng thi hành án của bên chủ tài sản cầm cố, thế chấp, nhất trong trường hợp người phải thi hành án có điều kiện thi hành, tài sản bảo đảm lớn hơn nghĩa vụ thi hành án mà cơ quan thi hành án dân sự không được kê biên xử lý dẫn đến bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực không được thi hành, ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của đương sự.

b) Dự thảo Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi) hiện nay vẫn giữ nguyên quy định theo Điều 90 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014, năm 2018, năm 2020, năm 2022 và năm 2024), đồng thời luật hóa Điều 4 Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tư pháp về việc xử lý kiến nghị của các ngân hàng thương mại cổ phần liên quan đến quyền thu giữ tài sản bảo đảm, xin gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để tham khảo, thực hiện đúng quy định pháp luật./. 3

Nơi nhận :

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, PLDSKT (KTN,BTQ).



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Tiến Dũng

Số: 3819 /BCA-ANKT

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2024

V/v liên quan việc kiến nghị của các ngân hàng thương mại cổ phần trong việc thu giữ tài sản bảo đảm sau khi Nghị quyết số 42 về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng hết hiệu lực

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Trả lời Công văn số 7967/NHNN-PC ngày 26/9/2024 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc “xử lý kiến nghị của ngân hàng thương mại cổ phần liên quan đến quyền thu giữ tài sản bảo đảm”, Bộ Công an trao đổi như sau:

1. Cơ bản nhất trí với dự thảo Tờ trình về xử lý kiến nghị của các ngân hàng thương mại cổ phần trong việc thu giữ tài sản bảo đảm sau khi Nghị quyết số 42/2017/QH14 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng hết hiệu lực.

2. Quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 42 có nhiều tích cực trong xử lý nợ xấu, nhưng còn nhiều khó khăn, vướng mắc, hạn chế liên quan đến thực hiện các quy định quyền thu giữ tài sản bảo đảm, kê biên tài sản bảo đảm của bên thi hành án và hoàn trả tài sản bảo đảm là vật chứng trong các vụ án hình sự không được luật hóa tại Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, cụ thể: ⁽¹⁾ Việc thu giữ tài sản bảo đảm để xử lý nợ xấu trên thực tế chỉ thành công khi khách hàng hợp tác hoặc khách hàng đã bỏ trốn mà tài sản không có tranh chấp. Trên thực tế, có nhiều tài sản khác nằm trong tài sản bảo đảm, các tài sản này có thể của bên thứ ba, bên thứ ba không tự nguyện di dời hoặc phát sinh khiếu nại, khởi kiện dẫn đến không xử lý được tài sản bảo đảm... Như vậy, quyền thu giữ tài sản bảo đảm là quyền hợp pháp của tổ chức tín dụng để xử lý nợ xấu; tuy nhiên, tài sản bảo đảm thường đặt trong mối quan hệ dân sự phức tạp, với nhiều bên có quyền, lợi ích liên quan và tổ chức tín dụng chỉ là một bên có quyền liên quan đến tài sản bảo đảm đó. Theo đó, các quy định tổ chức tín dụng được quyền thu giữ tài sản bảo đảm chưa phù hợp khi đây là giao dịch dân sự, gặp phải khó khăn khi thực hiện do ý chí chủ quan của bên nhận bảo đảm và các bên có quyền, lợi ích liên quan đến tài sản bảo đảm. ⁽²⁾ Việc hoàn trả tài sản bảo đảm là vật chứng trong vụ án hình sự phụ thuộc nhiều vào quan điểm của cơ quan tiến hành tố tụng do quy định “ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án” không thể có quy định giải thích cụ thể. ⁽³⁾ Chính quyền địa phương, cơ quan Công an, Tòa án, cơ quan Thuế khó có thể phối hợp

với tổ chức tín dụng trong quá trình thu giữ tài sản bảo đảm do không thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao; các cơ quan Thuế phải thu thuế trước thì tài sản mới bảo đảm điều kiện để được chuyển nhượng; cơ quan Thi hành án phải thu án phí để bảo đảm thực hiện bản án, quyết định của Tòa án theo quy định của Hiến pháp... Nên việc đề xuất luật hóa các quy định của Nghị quyết số 42/2017/QH14 nhằm tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho các tổ chức tín dụng, tổ chức mua bán nợ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cần rà soát, đối chiếu kỹ với các luật hiện hành để đảm bảo tính đồng bộ, tính thống nhất của hệ thống pháp luật, tránh mâu thuẫn, xung đột pháp luật...

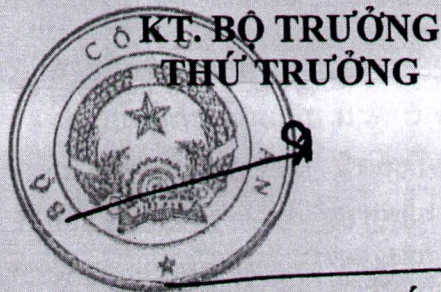
Ngoài ra, đề nghị nghiên cứu, đề xuất luật hóa quy định về trình tự, thủ tục đặc biệt yêu cầu Tòa án giải quyết trong trường hợp người đang giữ tài sản bảo đảm không giao tài sản cho bên nhận bảo đảm là tổ chức tín dụng để rút ngắn thời gian và áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành án do cơ quan có thẩm quyền thực hiện để thu giữ tài sản bảo đảm, thu hồi nợ.

3. Đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam báo cáo Thủ tướng Chính phủ đề xuất xin chủ trương của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội theo quy định.

Bộ Công an trao đổi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nghiên cứu, tập hợp./✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng Lương Tam Quang (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Văn phòng Bộ Công an (để theo dõi);
- Lưu: VT, ANKT(ANTT).Việt(06b).



Trung tướng Phạm Thế Tùng